

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 486 | Ngày: 18/08/2026 21:54

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Nguyễn Trung Hữu

Doanh thu: 1.299.000 đ

Tiền mặt: 661.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 638.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 2.915.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 1.915.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 1.000.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	6.00 Cái	0.54 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	634.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	326.00 gram	0.67 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	209.00 gram	0.79 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	255.00 gram	0.00 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	94.00 gram	1.91 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	1582.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	383.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	223.00 gram	0.63 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	17.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	688.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	100.00 ml	0.86 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	281.00 ml	0.02 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	666.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	790.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	60.00 ml	0.24 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	298.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	912.00 ml	2.09 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	790.00 ml	0.01 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	408.00 ml	0.59 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	892.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	400.00 gram	0.33 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Trà Ô Long Đào	350.00 gram	0.42 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1302.00 gram	0.35 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Matcha	68.00 ml	0.89 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Caramel	2480.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Chocolate	474.00 ml	0.25 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	187.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	244.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken bạc	9.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cam	5536.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cà Rốt	5420.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	557.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Coca Cola	25.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Dưa Hấu	3278.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Pepsi	20.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng tâm	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng nhan	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Vải Ngâm	9.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tỏi Ớt	25.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	37.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Hương Dương	19.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bột Matcha	693.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà lài	391.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Rich lùn	45.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Yaourt	30.00 Hũ	0.00 Hũ	0.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh dad	18.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Cốt chanh	265.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Mút hạt dẻ cười	1280.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Sốt caramel muối	429.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Atiso	207.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Bí đao	946.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup vải	563.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hazelnut	460.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hoa hồng	948.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup trà xanh	550.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup vanilla	701.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....